

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/ 3/ 2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Muôn

Ông Đinh Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 69 Trần X , phường Phạm Đình H, quận H , TP. Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Thu Th1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Lạc S, xã Long S, huyện M , tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/11/2023, tại bản tự khai ngày 26/11/2023 anh Đỗ Xuân Th trình bày:*

Anh Đỗ Xuân Th và chị Hồ Thị Thu Th1 yêu nhau, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long S năm 2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống. Đã nhiều lần anh Th, chị Th1 cố hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay, anh Th và chị Th1 phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thị Thu Th1.

Về con chung: Anh Đỗ Xuân Thi trình bày không có.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Xuân Thi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản tự khai ngày 06/12/2023 bị đơn chị Hồ Thị Thu Th1 trình bày:*

Chị Hồ Thị Thu Th1 công nhận những lời trình bày của anh Thi là đúng, anh Th và chị Th1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long S năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống. Hiện nay chị Th1 và anh Th đã ly thân, phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th1 đồng ý ly hôn với anh Đỗ Xuân Th.

Về con chung: Chị Hồ Thị Thu Th1 trình bày không có.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Thu Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm anh Đỗ Xuân Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thị Thu Th1 thì chị Th1 đang cư trú tại thôn Lạc S, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án “Ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Xuân Th là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn anh Đỗ Xuân Th, bị đơn chị Hồ Thị Thu Th1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th, chị Th1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Đỗ Xuân Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Hồ Thị Thu Th1, chị Th1 đồng ý ly hôn với anh Th.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn anh Đỗ Xuân Th và bị đơn chị Hồ Thị Thu Th1 và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào năm 2016, anh Th và chị Th1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long S, nên hôn nhân giữa anh Th và chị Th1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, anh Th, chị Th1 phần ai nấy sống, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th yêu cầu được ly hôn, chị Th1 đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại điều 55 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Xuân Th và chị Hồ Thị Thu Th1.

Về con chung: Anh Th và chị Th1 đều trình bày không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung: Anh Th và chị Th1 không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Xuân Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 228, các Điều 144, 147, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Xuân Th và chị Hồ Thị Thu Th1.

2. Về án phí: Anh Đỗ Xuân Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000411 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M1.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M g;
- Chi Cục THADS huyện M ;
- UBND xã Long S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô